**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÁO CÁO**

**CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC LOGISTICS**

**Số tháng 10/2018**

**THUỘC NHIỆM VỤ**

 **“Xây dựng Hệ thống cung cấp, kết nối thông tin, dữ liệu logistics
giai đoạn 2017-2020”**

**Hà Nội, 2018**

**MỤC LỤC**

[**1.** **Về hạ tầng phục vụ logistics:** 2](#_Toc528834104)

[***1.1.*** ***Tỉnh Bắc Ninh phát triển hạ tầng giao thông, logistics để thu hút đầu tư, tăng năng lực cạnh tranh*** 2](#_Toc528834105)

[***1.2.*** ***Các chỉ đạo của Chính phủ đối với việc xây dựng, mở rộng, nâng cấp một số sân bay:*** 3](#_Toc528834106)

[***Nghiên cứu phương án mở rộng cảng hàng không quốc tế Nội Bài*** 3](#_Toc528834107)

[**2.** **Về vận tải:** 6](#_Toc528834108)

[***2.1.*** ***Sửa đổi, bổ sung một số điều kiện về kinh doanh hàng hải*** 6](#_Toc528834109)

[***2.2.*** ***Quy định mới về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới*** 20](#_Toc528834110)

[**3.** **Về dự trữ, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa:** 22](#_Toc528834111)

[***3.1.*** ***Về việc báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư gia công hoặc sản xuất xuất khẩu:*** 22](#_Toc528834112)

[***3.2.*** ***Lào Cai:  Chuyển hoạt động Bến xe khách Phố Mới về Bến xe Trung tâm Lào Cai từ ngày 01/12/2018*** 23](#_Toc528834113)

**NỘI DUNG BÁO CÁO**

1. **Về hạ tầng phục vụ logistics:**
	1. ***Tỉnh Bắc Ninh phát triển hạ tầng giao thông, logistics để thu hút đầu tư, tăng năng lực cạnh tranh***

Tỉnh Bắc Ninh xác định đầu tư cho hạ tầng giao thông, logistics luôn phải đi trước một bước. Cùng với sự đầu tư của Bộ Giao thông vận tải cho các tuyến QL1, 18, 38 đi qua địa bàn kết nối với thủ đô Hà Nội, sân bay Nội Bài, các cửa khẩu, cảng biển quốc tế Lạng Sơn, Hải Phòng, Quảng Ninh, những năm qua, Bắc Ninh ban hành nhiều cơ chế, chính sách, ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. hiện toàn tỉnh Bắc Ninh có 14 tuyến đường tỉnh, dài gần 270km với tỷ lệ cứng hóa 100%. Các tuyến đường từ trung tâm hành chính tỉnh đến trung tâm huyện đều được mở rộng, các tuyến đường vành đai, hướng tâm, đường qua các khu công nghiệp, khu du lịch, tuyến đường huyết mạch qua các địa phương cũng được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây mới, tạo “đòn bẩy” quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh. Trong đó phải kể đến: Cầu Hồ, cầu Bình Than,Tỉnh lộ 295B, QL17 (Tỉnh lộ 282 cũ), Tỉnh lộ 286… góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ trong tỉnh, kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.

Điển hình như Dự án cải tạo, nâng cấp chiều dài hơn 12km, từ thành phố Bắc Ninh đi thị xã Từ Sơn, kết nối với Thủ đô Hà Nội, tỉnh Bắc Giang thúc đẩy thu hút đầu tư vào các KCN Tiên Sơn, Đại Đồng - Hoàn Sơn. Hay dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 282 (nay là Quốc lộ 17) đưa vào khai thác, sử dụng năm 2012 và dự án cầu Bình Than thông xe năm 2015 đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối tam giác kinh tế phía Bắc Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Nút giao nối Khu công nghiệp Yên Phong I với Quốc lộ 18 được đầu tư xây dựng với tổng kinh phí gần 250 tỷ đồng, phục vụ tốt yêu cầu đầu tư và mở rộng sản xuất của các Dự án Samsung Electronic, Samsung Display và các nhà máy vệ tinh, tạo điều kiện cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa và đưa đón công nhân lao động ra vào KCN được thuận lợi, giảm tình trạng ách tắc và nguy cơ gây mất an toàn giao thông trong khu vực vào giờ cao điểm.

Cuối tháng 1/2018, Bắc Ninh khởi công công trình cầu Phật Tích-Đại Đồng Thành với tổng mức đầu tư dự kiến gần 1.930 tỷ đồng. Dự kiến khi hoàn thành, đưa vào sử dụng, dự án không chỉ cải thiện hạ tầng du lịch - dịch vụ mà còn góp phần thu hút các nhà đầu tư và du khách đến đầu tư, tham quan các điểm du lịch ở 2 huyện Tiên Du và Thuận Thành.

Đến nay, toàn tỉnh có 7 doanh nghiệp với 78 phương tiện tham gia vận tải hành khách theo tuyến cố định, 385 doanh nghiệp, hộ cá thể với 805 phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, gần 40 doanh nghiệp với hơn 3.500 phương tiện vận tải hành khách bằng taxi và 1.023 doanh nghiệp, hộ cá thể với 2.895 phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa. Cùng với đó, hệ thống xe buýt nội tỉnh và liên tỉnh tần suất hơn 300 chuyến/ngày cũng tạo những điều kiện rất thuận lợi trong hoạt động của các nhà đầu tư.

Hạ tầng giao thông được đầu tư, xây dựng với quy mô hiện đại, đồng bộ và có tính liên thông, liên kết cao giữa các địa phương trong tỉnh và với các tỉnh phía Bắc, khu vực đồng bằng sông Hồng giúp cho Bắc Ninh tạo ra các lợi thế cạnh tranh về hạ tầng cơ sở trong thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp. Theo thống kê, đến tháng 8/2018, toàn tỉnh thu hút được 1.260 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 17 tỷ USD  và 1.262 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh hơn 144.210 tỷ đồng. Trong đó, nhiều doanh nghiệp lớn như: Samsung, Canon, Pepsico, Vincom… đang đầu tư rất thành công tại tỉnh tạo tiền đề để Bắc Ninh thực hiện thành công mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022

* 1. ***Các chỉ đạo của Chính phủ đối với việc xây dựng, mở rộng, nâng cấp một số sân bay:***

***Nghiên cứu phương án mở rộng cảng hàng không quốc tế Nội Bài***

 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài là cảng hàng không quan trọng hàng đầu của Việt Nam, là cửa ngõ quốc tế của Hà Nội và khu vực phía Bắc; trong các năm qua đã được Chính phủ quan tâm đầu tư, nâng cấp mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và khu vực các tỉnh phía Bắc.

Đến nay, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đã khai thác vượt quá công suất thiết kế của các nhà ga, năm 2018 đã xuất hiện tình trạng quá tải; một số công trình (đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ) đã xuất hiện hư hỏng, xuống cấp, nếu không có biện pháp xử lý kịp thời sẽ dẫn đến bị động, tình trạng hư hỏng sẽ trầm trọng hơn.

Để bảo đảm mục tiêu phát triển Cảng hàng không quốc tế Nội Bài trở thành cảng hàng không hiện đại, xứng đáng là cửa ngõ quốc tế số 1 của Việt Nam, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu Bộ Giao thông vận tải chủ động làm việc với các nhà khoa học, các tổ chức tư vấn có năng lực, rà soát quy hoạch phát triển của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trước mắt, rà soát Quy hoạch khu vực phía Bắc để nâng quy mô công suất khai thác đạt 50 triệu hành khách/năm; đồng thời, nghiên cứu phát triển về phía Nam, bảo đảm đến năm 2050 đạt 80 - 100 triệu hành khách/năm.

Bộ Giao thông vận tải tiếp nhận nguồn vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Pháp theo đúng quy định để nghiên cứu phương án mở rộng và điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu UBND TP.Hà Nội phối hợp với Bộ Giao thông vận tải quản lý quỹ đất cho đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài theo tầm nhìn Quy hoạch đến năm 2050, dự kiến phương án giải phóng mặt bằng, quỹ đất tái định cư; đồng thời, phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu Quy hoạch đô thị sân bay , đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Bộ Giao thông vận tải chủ động đề xuất nguồn vốn và chỉ đạo thực hiện, khắc phục ngay các vị trí hư hỏng tại khu bay Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; đồng thời, chuẩn bị triển khai thực hiện đầu tư giai đoạn 2 dự án đầu tư xây dựng nhà ga hành khách quốc tế T2 theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan chỉ đạo ngành hàng không Việt Nam tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ, quan tâm đến văn hóa ứng xử với hành khách; chống ùn tắc giao thông, ách tắc trong hoạt động bay, hoạt động vận chuyển hàng không và kinh doanh, khai thác tại Cảng hàng không, sân bay, bảo đảm tuyệt đối an ninh, trật tự và an toàn hàng không trong mọi tình huống.

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Giao thông vận tải rà soát quy định của pháp luật, đánh giá toàn diện các khó khăn, vướng mắc để chủ động đề xuất hình thức quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng hàng không; trong đó, cần làm rõ quyền hạn của các đơn vị quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay.

***Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về Dự án đầu tư, xây dựng Cảng Hàng không Vân Đồn.***

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công an, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và địa phương kiểm tra, rà soát việc thực hiện Quy hoạch ngành và lĩnh vực, các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý đầu tư, xây dựng, sử dụng đất và sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm chất lượng, an toàn hàng không, quốc phòng và an ninh quốc gia đối với Dự án đầu tư, xây dựng Cảng Hàng không Vân Đồn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11/2018.

Đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia đầu tư, xây dựng và kinh doanh trong lĩnh vực hàng không thực hiện đúng quy định tại Luật Đầu tư, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

Cảng Hàng không quốc tế Vân Đồn được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt là Cảng Hàng không đạt cấp 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

Khi đi vào hoạt động, đây sẽ là Cảng Hàng không quốc tế hiện đại với đường cất hạ cánh dài 3,6 km, rộng 45 m, có khả năng đón những loại máy bay chuyên chở hàng hóa và hành khách lớn, hiện đại.

Dự kiến, khi chính thức đi vào khai thác tháng 12/2018, Cảng Hàng không quốc tế Vân Đồn sẽ có 9 tuyến bay với khả năng đón tiếp khoảng 7.000 lượt khách mỗi ngày. Nhà ga Cảng hàng không có diện tích gần 27.000 m2. Trong giai đoạn I đến năm 2020, nhà ga sẽ đáp ứng công suất phục vụ 2,5 triệu khách/năm, giờ cao điểm đạt 1.250 hành khách/giờ.

1. **Về vận tải:**
	1. ***Sửa đổi, bổ sung một số điều kiện về kinh doanh hàng hải***

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 147/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. Theo đó:

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 29/2017/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-thong/nghi-dinh-29-2017-nd-cp-chinh-phu-113129-d1.html#noidung)**ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp chậm nhất sau 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

3. Có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Điều kiện về giảng viên và huấn luyện viên**

1. Giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy.

2. Giảng viên và huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải còn phải tuân theo các quy định có liên quan của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.”

3. Ban hành Mẫu Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bãi bỏ Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Điều 2**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 70/2016/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-thong/nghi-dinh-70-2016-nd-cp-chinh-phu-106547-d1.html#noidung)**ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.”

3. Có cơ sở vật chất tối thiểu: có 01 cầu cảng, xưởng sản xuất, bảo trì báo hiệu.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.

3. Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước và phần mềm khảo sát chuyên dụng”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.

3. Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước và phần mềm khảo sát chuyên dụng.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Điều kiện đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thông báo hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hàng hải tối thiểu 05 năm.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về tổ chức và vốn như sau: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau:

1. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm.

2. Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước; phần mềm khảo sát chuyên dụng và phần mềm biên tập, xuất bản hải đồ giấy và hải đồ điện tử.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Điều kiện về tổ chức và vốn của doanh nghiệp**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về tổ chức và vốn như sau: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải đáp ứng điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các lĩnh vực thông tin hàng hải hoặc điện tử viễn thông và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thông tin điện tử hàng hải tối thiểu 05 năm.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau:

1. Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải là hoa tiêu ngoại hạng.

2. Có đủ số lượng hoa tiêu tối thiểu đã được cấp giấy chứng nhận vùng hoạt động phù hợp với tuyến dẫn tàu được giao. Việc xác định số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng và số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu được thực hiện như sau:

a) Số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng được tính căn cứ theo tuyến dẫn tàu, số lượng tàu và trọng tải tàu hoạt động trên tuyến trong 03 năm trước đó (đối với tuyến dẫn tàu mới mở thì số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng được tính căn cứ trên số lượng tàu và trọng tải tàu dự báo hoạt động trên tuyến đó trong 03 năm đầu tiên); số ngày làm việc tối đa hàng năm của người lao động theo quy định của pháp luật, số lượng hoa tiêu tối thiểu trên mỗi tuyến phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu dẫn tàu và tối thiểu 10% dự trữ trên tổng số hoa tiêu.

b) Số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu được xác định căn cứ vào số lượt tàu được dẫn hàng năm của doanh nghiệp hoa tiêu và điều kiện hàng hải tại khu vực dẫn tàu.

c) Cục Hàng hải Việt Nam công bố số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng và số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu của mỗi tuyến dẫn tàu; giao vùng hoa tiêu bắt buộc và tuyến dẫn tàu cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu theo nguyên tắc một tuyến dẫn tàu chỉ do một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải đảm nhận.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Điều kiện về tổ chức của doanh nghiệp**

Tổ chức cung cấp dịch vụ thanh thải chướng ngại vật phải là doanh nghiệp, được thành lập theo quy định của pháp luật.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Điều kiện kinh doanh dịch vụ nhập khẩu pháo hiệu hàng hải**

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.”

Điều 3**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 160/2016/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-thong/nghi-dinh-160-2016-nd-cp-chinh-phu-110827-d1.html#noidung)**ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Điều kiện chung về kinh doanh vận tải biển**

Là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải biển được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây viết tắt là doanh nghiệp).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế**

Ngoài quy định tại Điều 4 Nghị định này, doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện về tài chính: Phải có bảo lãnh theo quy định của pháp luật với mức tối thiểu là 05 (năm) tỷ Đồng Việt Nam hoặc mua bảo hiểm để bảo đảm nghĩa vụ của chủ tàu đối với thuyền viên theo quy định.

2. Điều kiện về tàu thuyền: Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển; nếu tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

3. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải thiết lập hoặc thuê tổ chức bộ máy và nhân lực như sau:

a) Về tổ chức bộ máy, gồm: Bộ phận quản lý an toàn theo quy định của Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn (ISM Code); bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code);

b) Về nhân lực: Người được giao phụ trách lĩnh vực quản lý an toàn, an ninh hàng hải phải được đào tạo, huấn luyện và được cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa**

Ngoài quy định tại Điều 4 Nghị định này, doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa còn phải đáp ứng điều kiện sau đây:

Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Điều kiện về nhân viên đại lý**

Nhân viên đại lý tàu biển phải là công dân Việt Nam, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp chứng chỉ chuyên môn về đại lý tàu biển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển**

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại Việt Nam phải được thành lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển, tỷ lệ phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

2. Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu lai dắt; tàu lai dắt phải là tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hoạt động; kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định này, các doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển quy định tại Nghị định này.”

7. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7; các Điều 8, 9, 10; khoản 3 Điều 14; khoản 3 Điều 15; Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển.

Điều 4**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 114/2014/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/nghi-dinh-114-2014-nd-cp-chinh-phu-91143-d1.html#noidung)**ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển có đủ các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có bộ phận về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

c) Có vốn pháp định 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Điều kiện đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

Điều 5**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 37/2017/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-thong/nghi-dinh-37-2017-nd-cp-chinh-phu-113502-d1.html#noidung)**ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Điều kiện của doanh nghiệp**

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp doanh nghiệp cảng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển, nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn theo quy định của pháp luật, trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Điều kiện về tổ chức bộ máy và nhân lực**

1. Điều kiện về tổ chức bộ máy: Có bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định.

2. Điều kiện về nhân lực: Cán bộ an ninh cảng biển được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Điều kiện về cơ sử vật chất, trang thiết bị**

1. Có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển; trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi, doanh nghiệp cảng phải có hợp đồng thuê kho, bãi, trừ trường hợp chỉ kinh doanh khai thác bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, cảng dầu khí ngoài khơi.”

2. Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Điều kiện về bảo vệ môi trường**

Đảm bảo có đủ các phương tiện tiếp nhận, thu hồi các chất thải từ tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển để xử lý theo quy định của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra mà Việt Nam là thành viên (Công ước MARPOL) và các điều kiện khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

5. Bãi bỏ Điều 8 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

Điều 6**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 111/2016/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-thong/nghi-dinh-111-2016-nd-cp-chinh-phu-107677-d1.html#noidung)**ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường**

1. Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo có đủ các phương tiện tiếp nhận, thu hồi các chất thải từ tàu để xử lý theo quy định của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra mà Việt Nam là thành viên (Công ước MARPOL) và các điều kiện khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Hệ thống quản lý chất lượng**

1. Cơ sở đóng tàu loại 1 phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương, hệ thống quản lý an toàn và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 hoặc tương đương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện hoạt động và duy trì áp dụng trong suốt quá trình hoạt động.

2. Cơ sở đóng tàu loại 2 phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các quy trình công việc đóng mới và hoán cải tàu biển theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện hoạt động và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường**

1. Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo có đủ các phương tiện tiếp nhận, thu hồi các chất thải từ tàu để xử lý theo quy định của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra mà Việt Nam là thành viên (Công ước MARPOL) và các điều kiện khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**"Điều 14. Hệ thống quản lý chất lượng**

Cơ sở sửa chữa tàu biển phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các quy trình công việc sửa chữa tàu biển theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện hoạt động và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Tài liệu, hồ sơ về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.”

6. Bãi bỏ Điều 7; Điều 12 và điểm c khoản 3 Điều 16 Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.

* 1. ***Quy định mới về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới***

 Theo Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới thì điều kiện kinh doanh dịch vụ này như sau:

Điều 5. Điều kiện chung

Tổ chức đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định, nhân lực theo quy định tại Nghị định này và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải ban hành được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Điều 6. Điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định

1. Mặt bằng đơn vị đăng kiểm là nơi dùng để bố trí các công trình phục vụ việc kiểm định xe cơ giới trên cùng một khu đất, có diện tích được quy định như sau:

a) Đối với đơn vị đăng kiểm có một dây chuyền kiểm định loại I, diện tích mặt bằng tối thiểu sử dụng cho hoạt động kiểm định là 1.250 m2;

b) Đối với đơn vị đăng kiểm có một dây chuyền kiểm định loại II, diện tích mặt bằng tối thiểu sử dụng cho hoạt động kiểm định là 1.500 m2;

c) Đối với đơn vị đăng kiểm có hai dây chuyền kiểm định, diện tích mặt bằng tối thiểu sử dụng cho hoạt động kiểm định là 2.500 m2;

d) Đối với đơn vị đăng kiểm có từ 03 (ba) dây chuyền kiểm định trở lên thì diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm định từ dây chuyền thứ 3 trở lên tăng thêm tương ứng cho mỗi dây chuyền không nhỏ hơn 625 m2.

2. Xưởng kiểm định

a) Xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại I: Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) là 30 x 4 x 3,5 (m);

b) Xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại II: Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) là 36 x 5 x 4,5 (m);

c) Đối với xưởng kiểm định có nhiều dây chuyền kiểm định bố trí cạnh nhau thì khoảng cách giữa tâm các dây chuyền kiểm định không nhỏ hơn 4 m và khoảng cách từ tâm dây chuyền ngoài cùng đến mặt trong tường bao gần nhất của xưởng kiểm định không nhỏ hơn 2,5 m;

d) Đối với trường hợp dây chuyền kiểm định bố trí tại nhiều xưởng kiểm định thì tổng chiều dài tối thiểu các xưởng kiểm định phải bằng chiều dài tương ứng với loại dây chuyền quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Dây chuyền kiểm định phải được bố trí, lắp đặt các thiết bị kiểm tra và dụng cụ kiểm tra phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Giao thông vận tải ban hành, đảm bảo kiểm tra được đầy đủ các hệ thống, tổng thành, chi tiết của xe cơ giới tham gia giao thông để đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Điều 7. Điều kiện về nhân lực

Nhân lực trong đơn vị đăng kiểm phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Mỗi dây chuyền kiểm định phải có tối thiểu 03 đăng kiểm viên, trong đó có ít nhất một đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao.

2. Có phụ trách dây chuyền kiểm định. Mỗi phụ trách dây chuyền kiểm định chỉ được phụ trách tối đa hai dây chuyền kiểm định.

3. Có lãnh đạo đơn vị đăng kiểm và nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các quy định tại Nghị định này.

1. **Về dự trữ, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa:**
	1. ***Về việc báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư gia công hoặc sản xuất xuất khẩu:***

 Đối với hướng dẫn tại cột mô tả chỉ tiêu 25.10 mẫu số 25 ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư số [39/2018/TT-BTC](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html) thay thế Phụ lục II Thông tư số [38/2015/TT-BTC](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html) (mẫu giấy là mẫu số 15/BCQT-NLVT/GSQL hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số [39/2018/TT-BTC](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html)thay thế Phụ lục V Thông tư số [38/2015/TT-BTC](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html)), Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đối với hàng hóa nhập lại kho từ dây chuyền sản xuất hoặc từ hoạt động gia công lại được hiểu là lượng hàng này có nguồn gốc từ lượng hàng đã xuất kho vào sản xuất hoặc mang đi gia công lại, qua quá trình sử dụng không hết sẽ được nhập lại kho nguyên liệu. Khi nhập kho có phiếu nhập kho và phù hợp với lượng đã xuất kho và thực tế hàng tồn kho. Việc ghi nhận như vậy là phù hợp với hoạt động phát sinh liên quan đến quản lý kho tại doanh nghiệp, đúng với thực trạng của doanh nghiệp;

- Hàng hóa chuyển giao từ hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác trong cùng nhà máy:

Hàng hóa gia công chuyển tiếp theo quy định tại Điều 43 Nghị định số [69/2018/NĐ-CP](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html) ngày 15/05/2018 của Chính phủ thì khi thực hiện phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 63 Thông tư số [38/2015/TT-BTC](https://dncustoms.gov.vn/van-ban/xu-ly-vuong-mac-tai-thong-tu-so-39-2018-tt-btc-tap-doan-det-may-viet-nam-47869.html). Theo đó, doanh nghiệp nhận đăng ký tờ khai nhập khẩu và doanh nghiệp giao đăng ký tờ khai xuất khẩu, tương ứng tại hệ thống sổ sách kế toán ghi nhận nghiệp vụ phát sinh này. Trong trường hợp chuyển giao hợp đồng gia công này sang hợp đồng gia công khác trong cùng doanh nghiệp thì mặc dù hàng hóa không có sự dịch chuyển ra vào kho, tuy nhiên về mặt quản lý và trên hệ thống sổ sách, theo dõi tại doanh nghiệp thì lượng hàng của hợp đồng gia công này đã được chuyển sang hợp đồng gia công khác.

Như vậy, để đảm bảo phản ánh trung thực, đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh khi theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu tại các mẫu biểu Báo cáo quyết toán nhập — xuất —tồn đã hướng dẫn doanh nghiệp cụ thể, đề nghị Tập đoàn Dệt may Việt Nam nghiên cứu, thực hiện. Trường hợp không phát sinh các hoạt động này thì không phải thể hiện tại chỉ tiêu 25.10 này.

b. Đối với hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan, đang đi trên đường chưa được nhập kho tại cuối kỳ báo cáo:

Căn cứ nguyên tắc kế toán theo quy định của Bộ Tài chính và để phản ánh đúng hàng hóa đang đi trên đường chưa được nhập kho khi đến kỳ báo cáo quyết toán, Tổng cục Hải quan đồng ý với đề xuất của Tập đoàn, nội dung “Hàng hóan nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, đang đi trên đường nhưng chưa nhập kho gồm các tờ khai số....được ghi nhận tại chỉ tiêu “Ghi chú khác”.

* 1. ***Lào Cai:  Chuyển hoạt động Bến xe khách Phố Mới về Bến xe Trung tâm Lào Cai từ ngày 01/12/2018***

Ngày 15/10/2018, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Kế hoạch Chuyển hoạt động Bến xe khách Phố Mới về Bến xe Trung tâm Lào Cai từ ngày 01/12/2018

Theo đó điều chuyển toàn bộ các phương tiện hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh đang hoạt động tại Bến xe khách Phố Mới về Bến xe Trung tâm. Đồng thời chấm dứt hoạt động của Bến xe Phố Mới kể từ ngày 01/12/2018 theo đúng lộ trình, quy định pháp luật và tiến độ đề ra.

Tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được chấp thuận hoặc đăng ký khai thác thành công tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh Lào Cai, có một đầu bến là Bến xe Phố Mới hoàn thành các thủ tục liên quan để chuyển phương tiện về đón, trả khách tại Bến xe Trung tâm Lào Cai theo nguyên tắc: Giữ nguyên giờ xuất bến, số chuyến, giá dịch vụ xe ra, vào bến xe như đang thực hiện tại Bến xe Phố Mới cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnhtrước ngày 01/12/2018.

Kể từ ngày 01/12/2018 mọi hoạt động phục vụ xe ô tô đón, trả hành khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh thực hiện tại Bến xe Trung tâm Lào Cai.

Giao Sở Giao thông vận tải và Xây dựng hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã đang có phương tiện vận tải khách tuyến nội tỉnh đi, đến Bến xe Phố Mới làm thủ tục theo quy định về điều chỉnh thông tin khai thác tuyến, đổi phù hiệu xe chạy tuyến cố định, điều chỉnh hành trình tuyến cho phù hợp với Bến xe mới (Bến xe Trung tâm Lào Cai) xong trước ngày 01/12/2018. Giao Công an tỉnh chỉ đạo Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự phối hợp với Thanh tra Sở  Giao thông – Xây dựng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp phương tiện cố tình không vào Bến xe khách; chạy sai hành trình, lịch trình vận tải đã được phê duyệt; các phương tiện dừng, đỗ, đón, trả khách không đúng quy định…

Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và cơ quan thông tấn, báo chí tích cực thông báo, tuyên truyền các rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc thực hiện dừng hoạt động của Bến xe khách Phố Mới, chuyển các phương tiện vận tải khách tuyến cố định nội tỉnh từ Bến xe Phố Mới về hoạt động tại Bến xe Trung tâm Lào Cai.